

Số: 1821 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ban hành ngày 09/9/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3080/TTr-SGTVT ngày 07/10/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi

chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận (*chi tiết phụ lục gửi kèm*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Châu



**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH THUẬN**  
(Kèm theo Quyết định số 1821 /QĐ-UBND ngày 15 /10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Thủ tục hành chính mới ban hành (02 TTHC)**

S T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua dịch vụ BCCI		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	1.012875	Cấp giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin.	01 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại đơn vị đăng kiểm xe cơ giới. - Cơ quan giải quyết: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới.	Chưa triển khai	Có	- Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/xe.	Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an

							toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.	
2	1.001261	Cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại đơn vị đăng kiểm xe cơ giới.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới.</li> </ul>	Chưa triển khai	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 giấy chứng nhận kiểm định.</li> <li>* Mức thu phí, lệ phí kể từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 20.000 đồng/01 giấy</li> </ul>	<p>Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.</p>

							chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 45.000 đồng/01 giấy chứng nhận kiểm định.	
--	--	--	--	--	--	--	---	--